TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2023/HS - ST
Ngày 12 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hảo và bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 195/2023/TLST - HS ngày 27 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn L, sinh ngày 18/09/1993; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 91/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hà Văn L 6 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Ngày 05/3/2013, Hà Văn L đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 07/01/2013, L chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 29/2019/HSST ngày 10/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Hà Văn L 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 24/5/2019 L đã thi hành xong khoản án hình sự sơ thẩm; Ngày 24/12/2019, L chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/07/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Xuyên; có mặt.

2. Hà Văn B, sinh ngày 30/04/1990; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Vũ Thị L; có vợ là Bùi Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

3. Bùi Thị V, sinh ngày 01/08/1993; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị H; có chồng là Hà Văn B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

4. Vũ Văn Q, sinh ngày: 25/12/1998; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Đỗ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên toà; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn B, Bùi Thị V (vợ của Hà Văn B) và Hà Văn L, Vũ Văn Q đều ở thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là anh em họ hàng với nhau và cùng làm thuê hoàn thiện nhà xưởng tại công trường đang xây dựng của Công ty TNHH DONGHUI ở khu công nghiệp Thăng Long 3, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc từ khoảng tháng 3 năm 2023. Ngày 27/6/2023, B, V, L, Q đến làm tại công trường từ buổi sáng. Đến khoảng 14h00 cùng ngày, khi B, L và Q đang ngồi giải lao bên ngoài nhà ăn ca đang hoàn thiện tại công trường xây dựng thì B nhìn thấy chiếc xe cải tiến và máy xới đất của anh Nguyễn Đình T ở thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang để cách vị trí B ngồi khoảng 50m không có ai trông coi, quản lý nên đã nảy sinh ý định lấy trộm mang về nhà để làm ruộng. Sau đó, B nói với L: "Anh lấy cái máy này về cho em, em cho anh một triệu đồng" đồng thời chỉ tay về máy xới. L biết là lấy trộm và nói "Ừ". Rồi B tiếp tục nói với Q: "Lát mày khênh hộ máy này lên xe cải tiến để anh chở về nhà", Q biết B lấy trộm và nói: "Tiền công trình còn nhiều đừng có lấy của người ta" thì B không nói gì. Ngay sau đó, V từ trong xưởng đi ra nghỉ giải lao thì B nói với V: "Tí lấy máy về nhà" và chỉ tay về máy xới đất, V nói: "Thôi đừng lấy", B nói: "Không sao đâu, cứ lấy về". Sau đó, B cùng L, V, Q tiếp tục làm việc. Đến khoảng 17h40' cùng ngày, B bảo L, V, Q đi ra chỗ để xe cải tiến và máy xới đất. L và V giữ càng xe cải tiến, còn B và Q khênh máy xới đất để lên xe cải tiến. Sau đó, Q đi về trước, còn B bảo L và V kéo xe cải tiến chở máy xới ra ngoài công trường

thì L nói: "Đi qua bảo vệ có sao không?", B nói: "Nếu bảo vệ hỏi thì bảo mang máy đi sửa" rồi đi ra cổng bảo vệ chờ trước, mục đích nếu L đi qua mà bảo vệ hỏi thì B sẽ nói dối mang máy đi sửa. Sau đó, L kéo xe cải tiến, V đi sau theo xe cải tiến, đi qua cổng bảo vệ nhưng không có ai hỏi. L tiếp tục kéo xe cải tiến ra cổng khu công nghiệp, V quay lại lấy túi quần áo, còn B đi vào bên trong công trường lấy xe mô tô Honda Airblade màu xanh BKS: 88E1-390.71 của mình đi tìm thuê xe lôi chở máy xới và xe cải tiến về nhưng không thuê được. B điều khiển xe quay lại cổng khu công nghiệp rồi đưa cho L 1.000.000 đồng. Lúc này, V cũng đã ra đến cổng khu công nghiệp. Sau đó, B lấy dây chun màu xanh trong cốp xe mô tô của mình buộc 2 càng xe cải tiến rồi ngồi lên xe điều khiển xe mô tô, V ngồi giữa, L ngồi sau cùng kéo vòng dây chun trước bụng, tay giữ kéo xe cải tiến chở máy xới mang về nhà B cất giấu. Ngày 28/6/2023, anh Thế phát hiện mình bị mất tài sản gồm có hai bàn đẩy 1,2md, hai máy tia laser, bốn cuộn dây điện, hai máy xới, một xe cải tiến, bốn máy cắt cầm tay tại công trường xây dựng Công ty TNHH Donghui nên đã đăng tải thông tin mất tài sản lên nhóm Zalo các nhà thầu phụ đồng thời đến ngày 30/6/2023, anh Thế đã làm đơn trình báo tới cơ quan CSĐT- Công an huyện Bình Xuyên về việc mình bị mất trộm các tài sản. Sáng ngày 01/7/2023, B xem Zalo nhóm các nhà thầu phụ thì thấy anh Nguyễn Đình T thông báo về việc mất trộm máy xới đất, xe cải tiến và đăng video camera của công ty có hình ảnh L và V trộm xe máy xới, xe cải tiến mang ra khỏi công trường nên B và L kéo xe cải tiến chở máy xới xuống công trường trả cho anh T. Sau đó, anh T đã mang chiếc máy xới đất, xe cải tiến và Hà Văn B mang xe mô tô Honda Airblade BKS: 88E1-390.71 giao nộp cho cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan CSĐT-Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành thu giữ 01 xe cải tiến thùng có kích thước (107x76x75) cm và 01 chiếc máy xới đất nhãn hiệu Yamarbishi số loại: BS100FC-H, 01 hóa đơn bán hàng bản phô tô do anh Nguyễn Đình T giao nộp; thu giữ 01 xe mô tô Honda Airblade BKS: 88E1-390.71 cùng giấy đăng kí xe mô tô số 000482 do Hà Văn B giao nộp.

Ngày 02/7/2023, cơ quan CSĐT-Công an huyện Bình Xuyên có yêu cầu định giá tài sản số 80,81 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên định giá 01 xe cải tiến thùng xe có kích thước (107x76x75) cm; 01 máy xới nhãn hiệu Yamarbishi số loại: BS100FC-H. Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên ra Kết luận định giá số 81 ngày 04/07/2023 và số 82 ngày 05/07/2023 kết luận chiếc xe cải tiến trị giá: 733.000 đồng, chiếc máy xới đất trị giá 3.833.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 205/CT-VKSBX ngày 27 tháng 10 năm 2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Hà Văn L, Hà Văn B, Bùi Thị V, Vũ Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Văn L từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/7/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Hà Văn B từ 8 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 20 tháng.

- Bùi Thị V từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng.

- Vũ Văn Q từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị hại là anh Nguyễn Ngọc T đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về bồi thường thiệt hại anh T đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường cho anh các tài sản khác bị mất như 04 cuộn dây điện, 02 máy bắn tia laser, 02 bàn đẩy, bốn máy cắt cầm tay, 01 máy xới đất; bồi thường tiền do anh bị phạt hợp đồng 20.000.000đồng. Tuy nhiên các tài sản này quá trình điều tra xác định không phải do các bị cáo trộm cắp và cơ quan CSĐT-Công an huyện Bình Xuyên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý bằng một vụ án khác. Sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích về trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật, anh T không yêu cầu gì nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo rõ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vụ án; đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18h40’ ngày 27/6/2023 tại công trường đang xây dựng của Công ty TNHH DONGHUI ở khu công nghiệp Thăng Long 3, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Văn B, Hà Văn L, Bùi Thị V, Vũ Văn Q đều ở thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã cùng nhau lén lút trộm cắp 01 xe cải tiến trị giá 733.000 đồng và 01 máy với nhãn hiệu Yamarbishi loại: BS100FC-H trị giá 3.833.000 đồng của anh Nguyễn Đình T ở thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.566.000 đồng.

Với hành vi trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định như sau:

“1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng vì hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ đồng thời gây lên tình hình mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo thỏa đáng, cân xứng với hành vi phạm tội các bị cáo gây ra để giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Hà Văn B, Bùi Thị V, Vũ Văn Q là những người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo này đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hà Văn L là người có nhân thân xấu, từ năm 2012 đến năm 2019 Hà Văn L đã 02 lần bị Tòa án xét xử về các tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong vụ án này bị cáo Hà Văn B đóng vai trò là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Hà Văn L, Bùi Thị V, Vũ Văn Q là đồng phạm. Cả 4 bị cáo đều phải xử lý thỏa đáng.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hà Văn L là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giáo dục, cải tạo nhưng không chịu tiếp thu sửa chữa, nay lại phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, vì vậy bị mặc dù bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng việc bắt bị cáo L cách ly khỏi cộng đồng một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo B là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Bùi Thị V, Vũ Văn Q là người tiếp nhận mục đích của B. Tuy nhiên các bị cáo này đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, bị cáo B tuy là người khởi xướng nhưng vụ án này chỉ là đồng phạm giản đơn. Cả 03 bị cáo (B, V, Q) đều đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đại diện VKS đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe cải tiến thùng có kích thước (107x76x75) cm và chiếc máy xới đất nhãn hiệu Yamarbishi số loại: BS100FC-H là tang vật chứng trong vụ án, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình T. Ngày 10/08/2023, cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe cải tiến và máy xới đất cho anh T là đúng pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh BKS: 88E1-390.71, quá trình điều tra xác định được là xe của vợ chồng bị cáo Hà Văn B, Bùi Thị V. Ngày 27/6/2023, bị cáo B, V dùng chiếc xe mô tô làm phương tiện để vận chuyển tài sản trộm cắp mang về nhà. Do vậy cần tịch thu chiếc xe bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc dây chun màu xanh mà B dùng để buộc tài sản trộm cắp, quá trình điều tra xác định là của B, V. Chiếc dây buộc sau này B đã làm mất ở dưới công trường xây dựng, cơ quan CSĐT không thu giữ được để xử lý.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, về xử lý vật chứng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Trong vụ án này, anh Nguyễn Đình T còn khai bị kẻ gian trộm cắp mất 04 cuộn dây điện, 02 máy bắn tia laser, 02 bàn đẩy, bốn máy cắt cầm tay, 01 máy xới đất. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định không phải do B, V, L, Q lấy trộm nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn B, Hà Văn L, Bùi Thị V, Vũ Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn L 10 (Mười) tháng tù; hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/7/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt:

- Hà Văn B 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bùi Thị V 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Vũ Văn Q 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh BKS: 88E1-390.7 của bị cáo Hà Văn B và Bùi Thị V.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Xuyên và Công an huyện Bình Xuyên lập ngày 01/11/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Hà Văn B, Hà Văn L, Bùi Thị V, Vũ Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B Xuyên;
- CA huyện B Xuyên;
- Chi cục THADS huyện B Xuyên;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Hoàng Thanh